

Số 54^{*} -KH/ĐU

KẾ HOẠCH

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI
Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu
công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường
định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế**

Thực hiện kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy về tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Nghị quyết 29-NQ/TW); Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm đánh giá toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, gắn với việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Đảng về lĩnh vực giáo dục và đào tạo; đồng thời, đề ra nhiệm vụ, giải pháp thiết thực đẩy nhanh tiến độ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Thông qua việc tổng kết, tiếp tục góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đơn vị, cán bộ, đảng viên và đội ngũ nhà giáo về quan điểm “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong tình hình mới.

3. Nghiên cứu đề xuất tham mưu các cấp lãnh đạo xem xét, các giải pháp tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, phục vụ đắc lực các mục tiêu chiến lược mà Đại hội XIII của Đảng đề ra.

4. Việc tổng kết Nghị quyết số 29-NQ/TW phải được tiến hành nghiêm túc, sâu sắc, toàn diện; bảo đảm khách quan, thực chất; đúng tiến độ, tiết kiệm và tránh hình thức; đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; tranh thủ ý kiến của các nhà quản lý, chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục và đào

tạo; lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, các tầng lớp nhân dân.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

Đánh giá khách quan, toàn diện kết quả 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW gắn với việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tập trung vào một số nội dung sau:

1. Tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

- Kết quả 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW bao gồm: Thành tựu đạt được (đánh giá toàn diện những kết quả đạt được trên tất cả các nội dung được nêu trong Nghị quyết); hạn chế, yếu kém (chỉ rõ những hạn chế, yếu kém trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết); nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém.

2. Những mô hình hay, cách làm hiệu quả trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

3. Những khó khăn, vướng mắc.

4. Bài học kinh nghiệm.

5. Bối cảnh và những vấn đề mới đặt ra.

6. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp.

7. Đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, xử lý những vấn đề bức xúc, nhạy cảm trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong tình hình mới.

(Đề cương báo cáo gửi kèm Kế hoạch này)

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Từ 06/3/2023: Đảng ủy Sở ban hành Kế hoạch, Đề cương báo cáo tổng kết.

2. Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW trong tháng 3 năm 2023; đóng góp ý kiến đối với Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ngành.

3. Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW trong tháng 4 năm 2023.

4. Ngành Giáo dục và Đào tạo phối hợp cùng quận, huyện ủy, Sở, Ngành trong tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW cấp thành phố theo kế hoạch và chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch triển khai, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện đến các Đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc. Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo phụ trách các đảng bộ, chi bộ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW trong tháng 3, tháng 4.

- Các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW tại đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao; hoàn thành tổng kết và gửi báo cáo về Văn phòng Đảng ủy trước ngày **20 tháng 3 năm 2023**.


- Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo phòng ban chuyên môn, phòng chức năng của cơ quan Sở cùng phối hợp tham mưu báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW theo đề cương đính kèm trước ngày **15 tháng 3 năm 2023**.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung cụ thể thực hiện tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; đề nghị các đảng bộ, chi bộ trực thuộc quan tâm lãnh đạo triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**


Nguyễn Huỳnh Long

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI**

**Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu
công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường
định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 54-KH/BTGDĐT, ngày 04 tháng 3 năm 2023)

I. Quá trình quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Nghị quyết

1. Công tác nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết

Đánh giá quá trình tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 29-NQ/TW của các cấp, các ngành. Chỉ rõ phương thức, tiến độ triển khai; thống kê số lượng các hội nghị nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết, thành phần tham gia; hiệu quả của các hội nghị quán triệt Nghị quyết.

2. Công tác tuyên truyền Nghị quyết

Đánh giá hình thức, nội dung, hiệu quả tuyên truyền về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tới cán bộ, đảng viên và đôi ngũ; đánh giá về mức độ đồng thuận, ủng hộ của nhân dân đối với các hoạt động đổi mới giáo dục.

3. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết

- Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; xây dựng chương trình, kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của đơn vị.

- Đánh giá quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai các đề án thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW; chỉ rõ những nội dung đã hoàn thành và đang áp dụng trong thực tiễn (hiệu quả xã hội của các đề án) hoặc chưa hoàn thành (chưa thực hiện).

- Công tác kiểm tra, giám sát, các hoạt động sơ kết, tổng kết Nghị quyết số 29-NQ/TW qua các giai đoạn 5 năm, 10 năm; việc gắn các nội dung của Nghị quyết với việc kiểm điểm, đánh giá kết quả hoạt động đơn vị hàng năm, cả nhiệm kì.

II. Kết quả đạt được

1. Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của nhà nước đối với đổi mới giáo dục và đào tạo

- Đánh giá khái quát về việc thực hiện các cơ chế, chính sách; chương trình, kế hoạch, đề án triển khai quan điểm “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên đi trước một bước trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội”; mức độ hiểu biết và ủng hộ của cán bộ, đảng viên và đôi ngũ về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Kết quả Công tác phát triển đảng trong các trường học. Vai trò của chi bộ, đảng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Đánh giá kết quả giải quyết các hiện tượng tiêu cực kéo dài, gây bức xúc xã hội (hiện tượng quá tải trong giáo dục; bạo lực học đường và sự xuống cấp về đạo đức của một bộ phận học sinh, sinh viên; bệnh thành tích trong giáo dục; tình trạng dạy thêm, học thêm; bệnh thành tích trong giáo dục; hiện tượng quá tải trong giáo dục; tình trạng dạy thêm, học thêm; đổi mới chương trình sách giáo khoa...

- Công tác dự báo, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của đơn vị.

2. Về đổi mới đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học

- Công tác giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Đánh giá kết quả đạt được trong (1). đổi mới phương pháp theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học, tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học; (2). đổi mới hình thức tổ chức dạy học theo hướng đa dạng hình thức học tập, chú trọng các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học.

- Kết quả đạt được nổi bật của công tác giáo dục quốc phòng, an ninh và hướng nghiệp; dạy ngoại ngữ, tin học theo hướng chuẩn hóa, thiết thực, đảm bảo năng lực sử dụng của người học.

- Công tác dạy tiếng nói và chữ viết của các dân tộc thiểu số.

- Đánh giá hoạt động xây dựng chương trình theo hướng tinh giản nội dung; phát triển phẩm chất, năng lực người học; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Kết quả đạt được triển khai cụ thể tại đơn vị.

3. Về đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan

- Đánh giá khái quát việc thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án triển khai đổi mới hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan. Những kết quả nổi bật đạt được trong đổi mới thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo.

- Công tác tuyển dụng, sử dụng lao động đã qua đào tạo theo hướng chú trọng năng lực, chất lượng, hiệu quả công việc thực tế; Coi sự chấp nhận của thị trường lao

động đối với người học là tiêu chí quan trọng để đánh giá uy tín, chất lượng của cơ sở giáo dục đại học, nghề nghiệp.

4. Về hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập

- Đánh giá khái quát việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn; chương trình, kế hoạch, đề án triển khai xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, linh hoạt, liên thông; học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Những kết quả đạt được nổi bật trong việc xây dựng hệ thống giáo dục mở tại đơn vị.

- Đánh giá kết quả đầu tư, củng cố, phát triển của đơn vị theo hướng đạt trình độ tiên tiến khu vực và thế giới.

- Kết quả công tác hướng nghiệp, phân luồng sau trung học cơ sở, trung học phổ thông; sự liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

- Công tác phát triển đơn vị theo hướng gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học; gắn đào tạo, bồi dưỡng năng lực, kỹ năng nghề tại cơ sở sản xuất, kinh doanh; huy động sự tham gia của xã hội trong xây dựng, điều chỉnh, thực hiện chương trình đào tạo và đánh giá năng lực người học.

5. Về đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, đào tạo, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục, đào tạo; coi trọng quản lý chất lượng

- Đánh giá khái quát việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn; chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động triển khai đổi mới công tác quản lý giáo dục, đào tạo theo hướng đảm bảo dân chủ, thống nhất, tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục và đào tạo; những kết quả nổi bật đạt được trong đổi mới công tác quản lý giáo dục.

- Việc ban hành các văn bản, quy chế, công tác phối hợp giữa đơn vị với Ủy ban nhân dân quận huyện, sở ngành đảm bảo sự liên thông, tính hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

- Đánh giá kết quả thực hiện chủ trương “cơ quan quản lý giáo dục, đào tạo địa phương tham gia quyết định về quản lý nhân sự, tài chính cùng với quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp”.

- Công tác chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; quản lý chất lượng đầu ra.

- Kết quả triển khai chủ trương “Đẩy mạnh phân cấp, nâng cao trách nhiệm, tạo động lực và tính chủ động, sáng tạo của các cơ sở giáo dục, đào tạo”; “giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục, đào tạo; phát huy vai trò của hội

đồng trường”. Công tác giám sát của các chủ thể trong nhà trường và xã hội; tăng cường công tác kiểm tra; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

6. Về phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

- Đánh giá khái quát về việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn; chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Những kết quả nổi bật đạt được trong công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Công tác thực hiện đánh giá chuẩn nhà giáo; hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nâng chuẩn, đạt chuẩn theo hướng nâng chuẩn trình độ, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

- Việc ban hành các chính sách ưu đãi đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- Chính sách hỗ trợ giảng viên trẻ về chỗ ở, học tập và nghiên cứu khoa học; huy động chuyên gia quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy và nghiên cứu ở đơn vị.

7. Về đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo.

- Đánh giá khái quát việc thực hiện văn bản, hướng dẫn; các chương trình, đề án, hoạt động đổi mới chính sách, cơ chế tài chính; huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo. Những kết quả nổi bật đạt được về đổi mới chính sách cơ chế, tài chính cho giáo dục.

- Việc thực hiện chính sách và kết quả thực hiện huy động nguồn lực xã hội trong và ngoài nước đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo; hoạt động liên doanh, liên kết với các cơ sở giáo dục trong nước, nước ngoài.

- Chính sách tín dụng, ưu tiên, học bổng, hỗ trợ tài chính cho các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, học sinh có hoàn cảnh khó khăn đảm bảo cơ hội tiếp cận công bằng giáo dục và đào tạo.

8. Về nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý

- Đánh giá khái quát việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn; chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý. Những kết quả nổi bật đạt được trong hoạt động nghiên cứu khoa học.

- Công tác khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nghiên cứu và chuyên gia giáo dục. Triển khai chương trình nghiên cứu quốc gia về khoa học giáo dục”.

9. Về chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo.

- Đánh giá khái quát việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn; chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo.

- Các hình thức liên kết, hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo; cơ chế, chính sách quản lý chất lượng, hiệu quả của các hoạt động liên kết, hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

III. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm

Tập trung phân tích và làm rõ những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình tổ chức thực hiện, việc thực hiện các mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, chủ trương và giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 29-NQ/TW.

Năng lực tổ chức quản lý, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết 29-NQ/TW.

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan
- Nguyên nhân chủ quan

IV. Một số mô hình hay, cách làm hiệu quả trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

V. Một số bài học kinh nghiệm

VI. Đề xuất, kiến nghị

Kiến nghị, đề xuất có thể gửi tới Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ; các ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương.

Kiến nghị, đề xuất đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trung ương và địa phương, đảm bảo tính đồng bộ khi triển khai thực hiện.

Các kiến nghị, đề xuất cần xuất phát từ quan điểm “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu”, tập trung đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.